CHÍNH QUYỀN CHÚA NGUYỄN VỚI TÍN NGƯỠNG THỜ CÚNG TỔ TIÊN CỦA NGƯỜI VIỆT Ở ĐÀNG TRONG (1558 - 1777)

TRƯƠNG THÚY TRINH*

1. Đặt vấn đề

Để củng cố địa vị chính trị trên vùng đất mới, ngay từ rất sớm các chúa Nguyễn chủ trương phát triển Phật giáo, coi Phật giáo là bệ đỡ tư tưởng đáp ứng nhu cầu tôn giáo của số đông thành phần cư dân (Việt, Hoa, Chăm, Khmer), nó khiến cho các thực hành Phật giáo giữ vai trò nổi trội trong đời sống tôn giáo ở Đàng Trong. Đây là lý do hầu hết các nghiên cứu về chính quyền chúa Nguyễn ở giai đoạn này thường hướng sự quan tâm vào các khía cạnh của đời sống Phật giáo như chùa chiền, tăng sĩ, tông phái, các thực hành Phật giáo...

Ban đầu, từ một lực lượng của nhà hậu Lê trấn giữ vùng Thuận Hóa, Thuận Quảng (một trong 13 đạo thừa tuyên của Đại Việt), các chúa Nguyễn đã từng bước cát cứ, giữ quyền kiểm soát đối với vùng đất Đàng Trong. Điều đáng nói, các chúa Nguyễn thuộc tầng lớp quý tộc xuất thân từ nền tảng xã hội Đàng Ngoài - cái nôi văn hóa của người Việt nơi bảo lưu nhiều truyền thống tín ngưỡng, tôn giáo lâu đời, như: Tam giáo (Nho, Phật, Đạo), thờ cúng đa thần, thờ cúng tổ tiên... Trong đó, chúng tôi nhận thấy vấn đề người Việt đã duy trì thực hành tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên như thế nào trên vùng đất mới, chính quyền chúa Nguyễn đã ứng xử như thế nào đối với truyền thống này... dường như rất ít được đề cập trong các nghiên cứu về giai đoạn này.

Về truyền thống thờ cúng tổ tiên của người Việt ở Đàng Ngoài: Kết quả khai quật khảo cổ học di chỉ mộ táng thời tiền - sơ sử ở nước ta cho thấy người Việt có tập tục chôn đồ tùy táng theo người chết. Bên cạnh đó, quan niệm về sự tồn tại của linh hồn và cuộc sống sau cái chết là những cơ sở quan trọng hình thành nên truyền thống tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt (1). Với một nền kinh tế tiểu nông, các nhà nghiên cứu cho rằng truyền thống thờ cúng tổ tiên của Việt lấy gia đình làm nền tảng, nó khác với truyền thống thờ cúng tổ tiên của người Hoa dựa trên quan hệ tông pháp và dòng họ (2).

Bước sang thế kỷ XV, để đáp ứng nhu cầu cai trị của nhà nước quân chủ, nhà Lê lấy Nho giáo làm hệ tư tưởng chính thống, từ đây các nguyên lý đạo đức Nho giáo, đạo Trung - Hiếu từng bước được thể chế hóa bằng luật pháp và trở thành nền tảng luân lý xã hội (3). Tiếp cận từ góc độ thực hành tín ngưỡng - tôn giáo, những ghi chép sớm của các giáo sĩ phương Tây đầu thế kỷ XVII cho thấy thờ cúng tổ tiên là một trong những thực hành tín ngưỡng quan trọng bậc nhất và phổ biến ở mọi tầng lớp từ quý tộc đến bình dân trong xã hội (4). Trong khi

*ThS.Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

tiếp cận từ góc độ thiết chế, luật pháp nhà Lê cố gắng mô phỏng theo luật pháp Trung Hoa, theo đó truyền thống thờ cúng tổ tiên của người Việt lấy gia đình làm nền tảng (dựa trên quan hệ huyết thống ông bà, cha mẹ...) đã từng bước mở rộng ở các cấp độ: thờ dòng họ (tổ tiên theo huyết thống), thờ Thành hoàng (tổ tiên của làng xã), thờ các bậc vua quan, triều trước (tổ tiên của đất nước)... Trong *Quốc triều hình luật* có các quy định về *tang chế, thờ cúng tổ tiên, hương hỏa* dựa theo tinh thần *đạo Hiếu* (5) trong đó luật pháp bắt đầu đề cập vai trò *trưởng họ* và việc *thừa tự* thờ cúng dòng họ (6). Insun Yu trong một nghiên cứu về xã hội Việt Nam thế kỷ XVII - XVIII cho rằng, dưới thời Lê gia đình vẫn giữ vai trò hạt nhân, quan hệ dòng họ, tông tộc còn khá lỏng lẻo (7) thờ cúng dòng họ lúc này chủ yếu phổ biến trong giới quý tộc, quan lại do chịu ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo.

Trở lại sự kiện Nguyễn Hoàng vào trấn thủ Thuận Hóa (1558) mở đầu cho quá trình hình thành chính quyền Đàng Trong. Trên cơ sở tâm thức hỗn dung tôn giáo và những truyền thống tín ngưỡng, tôn giáo sẵn có, truyền thống thờ cúng tổ tiên của người Việt thời kỳ này bao gồm cả những ảnh hưởng Nho giáo (sẽ được nói rõ ở phần sau) trở thành cơ sở quan trọng để họ Nguyễn và cộng đồng lưu dân Việt duy trì trong đời sống thực hành tín ngưỡng, tôn giáo trên vùng đất mới Đàng Trong.

2. Tình hình thực hành thờ cúng tổ tiên trong đời sống xã hội ở Đàng Trong

Thời kỳ này, tư liệu ghi chép các thực hành tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở nước ta hầu hết dựa vào nguồn tài liệu ghi chép, báo cáo của các giáo sỹ phương Tây bởi đây là mối quan tâm hàng đầu khi Công giáo truyền vào Việt Nam. Alexande De Rhodes là người có hiểu biết sâu sắc về phong tục tập quán của cả hai vùng Đàng Trong và Đàng Ngoài, trong các tác phẩm *Hành trình và truyền giáo* và *Lịch sử vương quốc Đàng Ngoài* cho biết: Đời sống tín ngưỡng, tôn giáo của người dân ở Đàng Trong không khác gì ở Đàng Ngoài, cùng với truyền thống Tam giáo giống Trung Hoa hầu hết người dân từ người nghèo đến giới quyền quý đều coi trọng việc tang ma và thờ cúng tổ tiên.

"Họ cũng có ba thứ tôn giáo [Nho, Phật, Đạo] như ở Trung Quốc. Nhưng việc sùng bái vong linh tổ tiên vượt hết những gì có thể nghĩ được ở Âu châu" (8). "Hạnh phúc toàn gia tộc đều phụ thuộc vào sự để mả… Họ không tiếc tiền của, công lao để bày cỗ bàn tiệc tùng mấy ngày liền sau đám tang, rồi mỗi năm vào ngày kỵ, không bao giờ bỏ không làm giỗ tổ tiên tới tám đời hoặc có khi tới mười đời" (9).

Trong cuốn *Xứ Đàng Trong năm 1621,* giáo sĩ Borri cho biết thêm: người xứ Đàng Trong… tất cả đều công nhận *hồn* là *bất tử*… trong năm họ có tục dọn cỗ bàn thịnh soạn và long trọng, con cái cúng tế cha mẹ đã khuất, chồng cúng tế vợ, bạn bè cúng tế người thân thích (10).

Khoảng nửa đầu thế kỷ XVII, chính quyền chúa Nguyễn do nhu cầu cần thiết xây dựng quan hệ với hàng ngũ giáo sĩ Bồ Đào Nha để mua sắm vũ khí phục vụ cuộc chiến tranh Trịnh - Nguyễn cho nên Công giáo được tự do truyền giáo, mấy chục năm đầu Công giáo đặc biệt phát triển. Tuy nhiên, xung đột giữa Công giáo với tư cách là một *tôn giáo nhất thần* với các truyền thống *đa thần* và thờ cúng tổ tiên của người Việt là một điều khó tránh khỏi. Đặc biệt, kể từ khi Giáo hội Công giáo ban hành các sắc lệnh về *Nghi lễ Trung Hoa* (cách gọi khác của thờ cúng tổ tiên) nhằm cấm giáo dân thực hành các nghi lễ thờ cúng tổ tiên, nó

giống như châm ngòi nổ cho các vụ xung đột lương - giáo liên tiếp xảy ra. A. Rhodes cho biết, người dân thường gây ra các vụ đập phá tượng Phật rồi vu cho các giáo sĩ và giáo dân. Đây là lý do khiến chúa Sãi ban hành sắc lệnh cấm đạo đầu tiên năm 1624.

Trước tình hình trên, các giáo sĩ dòng Tên một mặt tiếp tục tranh thủ mối mối quan hệ thân thiết với chính quyền chúa Nguyễn, một mặt kiên trì với phương pháp truyền giáo *ôn hòa, thích nghi* (11). Thay vì thực hiện lệnh cấm thờ cúng tổ tiên của Giáo hội, dòng Tên cho phép các tín đồ tiếp tục thực hiện nhiều nghi lễ thờ cúng tổ tiên như *quỳ lạy*, *cúng cơm, đốt mã* cho người chết, dùng cờ *du-già* trong đám tang… Những việc làm này được giáo sĩ dòng MEP (12) ghi chép báo cáo về Tòa Thánh Roma là cơ sở ban lệnh chiêu hồi đối với các giáo sĩ dòng Tên.

Như vậy, từ các tài liệu ghi chép cho thấy trong quá trình khai hoang lập ấp trên vùng đất mới Đàng Trong, các lưu dân Việt tiếp tục duy trì thực hành thờ cúng tổ tiên tương tự như người Việt ở Đàng Ngoài. Họ duy trì thờ cúng tổ tiên qua các đời, coi trọng việc tang ma, mồ mả, tổ chức cho việc cúng giỗ tốn kém… Đáng chú ý, một bộ phận giáo sĩ và cộng đồng giáo dân chống lại lệnh cấm của Giáo hội Công giáo tiếp tục duy trì các nghi lễ thờ cúng tổ tiên theo truyền thống của người Việt, nó phản ánh sức đề kháng mạnh mẽ của truyền thống thờ cúng tổ tiên của người Việt được phát huy ngay cả trong trường hợp thay đổi môi trường sống và trong bối cảnh tiếp xúc văn hóa Đông - Tây đang diễn ra hết sức mạnh mẽ.

3. Chính quyền chúa Nguyễn với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở Đàng Trong

Như đã nêu, dưới thời Lê sơ, trên cơ sở mô phỏng mô hình nhà nước quân chủ Trung Hoa, đặc biệt là việc tiếp thu tư tưởng Nho giáo nó khiến cho thiết chế cúng tổ tiên ở nước ta từng bước mở rộng, gồm có: Thờ tổ tiên ông bà, cha mẹ, dòng họ (dựa trên quan hệ huyết thống); Thờ Thành hoàng (tổ tiên của làng xã); Thờ các bậc vua quan, triều trước (tổ tiên của đất nước)... Về thực chất, nhà Lê *thiết chế hoá* hoạt động thờ cúng tổ tiên là nhằm mục đích cổ suý tư tưởng *Trung, Hiếu* và mối quan hệ *tam cương* (*Vua - Tôi, Cha - Con, Vợ - Chồng*), một trong những trụ cột tư tưởng của mô hình nhà nước quân chủ.

Tư tưởng Nho giáo phổ biến trong giới quý tộc đương thời có ảnh hưởng nhất định tới ứng xử của chính quyền chúa Nguyễn trong vấn đề thờ cúng tổ tiên ở Đàng Trong thời kỳ này. Bên cạnh biện pháp cứng rắn nhằm loại bỏ các tác nhân gây ảnh hưởng tới truyền thống và việc thực hành thờ cúng tổ tiên trong dân chúng, các chúa Nguyễn còn tổ chức hoạt động thờ cúng tổ tiên trên tinh thần Nho giáo, bao gồm: thờ cúng dòng họ Nguyễn, thờ vua Lê và các vua quan triều trước, thờ thần, thành hoàng ở làng xã...

Thờ dòng họ Nguyễn

Thiên Mụ được biết đến là một ngôi cổ tự có vị trí quan trọng đối với sự phát triển của Phật giáo và sự hưng thịnh của họ Nguyễn ở Đàng Trong. Ngoài ra, một thực tế ít được biết đến đây còn là ngôi từ đường nơi các chúa Nguyễn thờ cúng dòng họ Nguyễn trong suốt chín đời chúa Nguyễn.

Pièrre Poivre trong lần đến thăm chùa Thiên Mụ (khoảng từ 1749-1750) cho biết: Sau ngôi tiền đường là một phương trượng lộng lẫy, có thiết trí trên bàn thờ thần vị vua vừa băng hà (chúa Nguyễn Phúc Chú). Phía sau có khám thờ sắp theo chiều thẳng đứng, trong đó thờ thần vị của các bậc tiên đế họ Nguyễn… (13). Việc thờ dòng họ Nguyễn tại chùa duy trì suốt

các đời chúa Nguyễn cho đến khi Gia Long lên ngôi (1802) xây dựng lại kinh đô, ban thờ họ Nguyễn mới chuyển về kinh thành với hệ thống miếu thờ (Triệu Miếu, Thái Miếu, Hưng Miếu, Thế Miếu…)(14).

Ngoài các hoạt động thờ cúng, mỗi khi có sự kiện quan trọng các chúa Nguyễn đều cử hành lễ cáo trời đất, tổ tiên tại tôn miếu và phủ chúa. Sử liệu ghi lại như sau:

- Năm 1640: Chúa Nguyễn cho tiến hành lễ cáo tổ tiên với nghi thức trọng thể tại phủ chúa trong dịp đón tiếp một đoàn truyền giáo phương Tây.

"Chúa muốn người Tây thấy một nghi lễ chúa cử hành để tôn thờ vong linh tiên tổ trong sân phủ chúa. Tất cả binh sĩ đều chỉnh tề túc trực, chừng sáu ngàn. Tất cả đều vận nhung đỏ sẫm, mũ mạ vàng và súng su kê bóng loáng… khi có mặt chúa rồi, thì có một vị thượng tọa cử hành các nghi lễ bên cạnh bàn thờ. Rồi sau khi thượng tọa đọc những lời chẳng ai hiểu thì đốt mấy con ngựa giấy với mấy khẩu đại bác cùng bằng giấy…" (15).

- Năm 1673: Nguyên soái Hiệp thắng trận trở về (sau 50 năm chiến tranh Trịnh - Nguyễn), chúa chuyển về phủ Kim Long, nhân đó làm lễ tế cáo trời đất tôn miếu (16).

- Năm 1675: Công tử Hiệp Đức bệnh nặng, làm lễ tại tông miếu xin các bậc tiên vương cho công tử khỏi bệnh, lập đàn cầu mát ở các đền thần cửa Phật (17).

- Năm 1687: Sau khi chúa Nguyễn Phúc Chú mất, chúa Nguyễn Phúc Trăn lên ngôi đặt chế độ *quốc tang* gồm *tang phục*, *tang chế* đối với tôn thất, triều thần… Cúng tế thành kính, các thứ cầm thú quý lạ đều đủ hết (18).

- Năm 1688: Chúa Nguyễn Phúc Trăn nhân việc dời phủ về Phú Xuân cho dựng miếu Thái tông trên nền cũ (phủ Kim Long) để thờ các vị chúa Nguyễn (19).

Thờ các bậc vua quan, triều trước

Sách *Ô Châu cận lục* cho biết ngay từ thế kỷ XI và các thế kỷ tiếp theo các triều Lý, Trần, Lê đã từng nhiều lần cầm quân chinh phạt, thiết lập hệ thống hành chính *châu, phủ* trên vùng đất Thuận Hóa. Do đó, có không ít các đền, miếu thờ các vị vua quan, danh thần, thần danh tướng Đại Việt được người dân tôn thờ cho đến khi họ Nguyễn tiếp quản. Mặt khác, các chúa Nguyễn trên danh nghĩa là quân thần với nhà hậu Lê cho nên việc thờ phụng vua Lê và các bậc vua quan triều trước được chính quyền chú trọng.

- Kinh sư: có *Miếu Lễ* thờ Lê Thánh Tông được dựng ngay từ thời kỳ đầu (20).

- Thừa Thiên: có đền thờ công thần thời Trần là *Đền Đơn Duệ* - thờ Chiêu Văn Vương Trần Nhật Duật và Huệ Vũ Vương Trần Quốc Điền từng theo Trần Anh Tông đánh Chiêm Thành. Thời Lê, vua Thánh Tông cho sửa lại đền thờ sau các chúa Nguyễn tiếp thục phụng thờ (21).

- Quảng Bình: có *Đền Mai Công* thờ Mai Văn Bản theo vua Lê đánh Chiêm Thành được vua Lê lập đền thờ, sau này các chúa Nguyễn tiếp tục phụng thờ; *Đền Song Trung* thờ hai vị công thần triều Lê là Hoàng Vĩnh Tộ và Vĩnh Dụ. Thời chúa Nguyễn phụng thờ cho dựng bia đá dài khắc chữ "Song trung miếu bi" (22).

Bên cạnh việc thờ các bậc vua quan triều trước, các chúa Nguyễn còn lập đền thờ các vị công thần đối với họ Nguyễn có thể kể ra một số nhân vật tiêu biểu như: Đào Duy Từ có đền thờ ở Quảng Bình, Bình Định; Nguyễn Hữu Dật có đền thờ ở Quảng Bình; Nguyễn Hữu Kính có đền thờ ở Quảng Bình, Biên Hòa… (23).

Thờ Thành hoàng

Để thích nghi với môi trường mới ở Đàng Trong, trong quá trình khai hoang lập ấp,

tín ngưỡng thờ thần, thành hoàng tiếp tục là chỗ dựa của chính quyền chúa Nguyễn và các tầng lớp lưu dân. Chính quyền chú trọng hoạt động sắc phong cho hệ thống thần linh người Việt, bên cạnh đó sắc phong cho cả thần linh của người Hoa, Chăm, Khmer (24).

Khác với ở Đàng Ngoài, Đàng Trong là vùng đất mới nên hệ thống thành hoàng được hình thành muộn trong quá trình khai hoang lập ấp. Trên cơ sở chính sách mộ dân khai hoang, việc quản lý hành chính của chính quyền chúa Nguyễn được tiến hành theo phương châm *dân đi trước nhà nước theo sau*. Trong quá trình khai khẩn, để ổn định cuộc sống trên vùng đất mới người dân thường cần tới sự bảo trợ của hệ thống thần linh, theo đó hệ thống đền, miếu ở các làng được lập ra một cách tự phát nhằm kịp thời đáp ứng nhu cầu thực hành tín ngưỡng, tôn giáo của dân làng. Trên cơ sở đó, sau khi cắt đặt hệ thống hành chính, chính quyền mới chính thức ban sắc phong cho các vị thần, thành hoàng tại các làng xã. Do đó, đặc điểm phổ biến trong hệ thống thờ thành hoàng ở khu vực Đàng Trong đó là sự phối thờ giữa thần linh cũ với thần linh mới, giữa thần do dân lập thờ và thần do chính quyền ban cho (thành hoàng), giữa thần linh của người Việt, người Hoa và các thần linh bản địa (Chăm, Khmer)... (25). Đền Yên Lương (Khánh Hòa) là một ví dụ tiêu biểu cho trường hợp này. Theo *Đại Nam nhất thống chí*: "Đền Yên Lương… ở phía Tây chợ thuộc địa phận thôn Yên Lương huyện Quảng Phúc, thờ 4 vị thần là Chúa Ngọc, Thái Giám, Thủy Long và Thành hoàng" (26).

Một số nghiên cứu cho biết thêm, chính quyền chúa Nguyễn thường xuyên tổ chức các hoạt động cấp sắc phong cho hệ thống thờ thần, thành hoàng ở các địa phương. Đặc biệt, sau cuộc nội chiến Trịnh - Nguyễn (1672) chính quyền chúa Nguyễn tăng cường vai trò quản lý xuống các cấp làng xã, đồng thời tiến mạnh xuống phương Nam.

Cuối thế kỷ XVII - XVIII, sau sự kiện năm 1698 Nguyễn Hữu Cảnh thừa lệnh chúa Nguyễn xuống cắt đặt hệ thống hành chính ở vùng Gia Định cộng với sự phát triển mạnh xuống phương Nam kéo theo sự ra đời ồ ạt của hệ thống đình làng. Nhiều ngôi đình ở Nam Bộ ra đời sau này thiếu vắng sự hiện diện của các vị thần cụ thể, thay vào đó là thờ bài vị thần có tên chung chung là Thần Bổn cảnh với ý nghĩa đại diện cho quyền lực nhà nước ở các địa phương (27).

Thờ cúng tổ tiên trong dân chúng

Tương tự với tình hình ở Đàng Ngoài, năm 1615, Công giáo bắt đầu truyền vào Đàng Trong tạo ra những tác động sâu sắc tới tình hình thực hành tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt.

Cuối thế kỷ XVII, tình hình truyền giáo ở Đàng Trong càng trở nên phức tạp do sự có mặt của 4 nhóm giáo sĩ, gồm: dòng Tên, MEP, dòng Fanxicô và nhóm giáo sĩ do Thánh Bộ cử đến (28). Các nhóm này luôn tranh giành địa phận hoạt động và kình chống lẫn nhau. Dòng Tên đến sớm nhất và có đường lối truyền giáo ôn hòa, ủng hộ giáo dân thờ cúng tổ tiên song giai đoạn này bị yếu thế do các lệnh chiêu hồi của Giáo hội và bị cạnh tranh bởi các nhóm còn lại. Đây cũng là giai đoạn mâu thuẫn lương - giáo bị đẩy lên đỉnh điểm do phía Giáo hội Công giáo liên tục ban hành các văn bản *sắc lệnh, tông hiến, hiến chế* nhằm thúc đẩy việc thực thi lệnh cấm thờ cúng tổ tiên đối với giáo dân (29).

Trước tình hình trên, các chúa Nguyễn liên tục ban hành các sắc lệnh cấm đạo cùng các biện pháp trục xuất, bắt giam hàng ngũ giáo sĩ. Tài liệu về lịch sử truyền giáo cung

cấp những con số mất mát của Công giáo trong thời kỳ này, nhiều nhà thờ bị phá hủy, số lượng giáo sĩ phương Tây, thầy giảng người Việt và giáo dân bị buộc chối đạo, bắt nhốt và bị giết hại (30). Công giáo ở Đàng Trong khoảng 30 năm đầu (1615-1645) tương đối phát triển. Giai đoạn sau, từ 1645 -1777, đặc biệt là dưới các đời chúa Nguyễn Phúc Tần (1648 -1687), Nguyễn Phúc Thái (1687 - 1691), Nguyễn Phúc Chu (1691 - 1725), Nguyễn Phúc Khoát (1738-1765), chính quyền liên tục thi hành lệnh cấm đạo cùng các cuộc bách hại Công giáo (31).

Thực ra, việc ban hành chính sách cấm đạo, bắt đạo xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, rõ nhất là sắc lệnh cấm đạo đầu tiên của chúa Sãi (1624) có nguyên nhân từ việc Công giáo cấm thờ cúng tổ tiên. Ngoài ra, việc chính quyền chúa Nguyễn ban hành sắc lệnh cấm đạo còn xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, như: lâu không thấy tàu phương Tây vào cung cấp vũ khí, nghi giáo sĩ làm dán điệp cho họ Trịnh, nghi phương Tây dòm ngó xâm lược… Có một cuộc chạy đua leo thang giữa một bên là Giáo hội Công giáo liên tục ban hành các sắc lệnh cấm thờ cúng tổ tiên và bên kia là chính quyền chúa Nguyễn đáp trả bằng chính sách cấm đạo, giết đạo. Ngoài ra, tình hình khu vực thời kỳ này hết sức phức tạp, các nước lần lượt bị phương Tây thôn tính (32). Cuộc đối đầu căng thẳng giữa Giáo hội Công giáo và chính quyền nhà Thanh xoay quanh vấn đề thờ cúng tổ tiên (*nghi lễ Trung Hoa*) cũng ảnh hưởng trực tiếp ở Đàng Trong. Thông qua các thương nhân người Hoa, các chúa Nguyễn thường xuyên cập nhật tình hình cấm đạo ở Trung Hoa, theo đó mỗi khi nhà Thanh tăng cường chính sách cấm đạo thì ở trong nước các biện pháp cấm đạo, bắt đạo được chính quyền chúa Nguyễn thực thi gắt gao hơn (33).

4. Nhận xét

Thứ nhất, các chúa Nguyễn tiếp tục bảo lưu các truyền thống thờ cúng tổ tiên của người Việt, trong đó bao gồm cả những ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo. Ngay từ rất sớm, các chúa Nguyễn đã lập ban thờ, dựng *tông miếu*, *thái miếu* thờ dòng họ Nguyễn. Với thờ cúng tổ tiên ở cấp nhà nước, hệ thống đền, miếu thờ vua Lê và các bậc vua quan (có từ thời Lê sơ và trước đó) đều được chính quyền chúa Nguyễn tiếp tục duy trì và phụng thờ. Đây còn là cách để các chúa Nguyễn thể hiện tinh thần *trung quân* với nhà Lê, nó góp phần khẳng định tính "chính danh" của chính quyền chúa Nguyễn trong mối quan hệ với chính quyền trung ương.

Thứ hai, tính hỗn dung tôn giáo luôn là một phần quan trọng trong các thực hành thờ cúng tổ tiên. Thực hành thờ cúng tổ tiên ngoài việc gắn với đạo *Trung, Hiếu* (Nho giáo), việc lập ban thờ họ Nguyễn tại chùa Thiên Mụ cho thấy sự gắn bó giữa thờ cúng tổ tiên với Phật giáo. Nhiều bằng chứng cho thấy tăng sư là lực lượng chủ yếu thực hành các nghi thức thờ cúng, tế lễ trong đó sử dụng các nghi lễ phù chú (Đạo giáo), đốt mã (tín ngưỡng dân gian)... Đó là chưa kể sự hỗn dung và phối thờ giữa thần linh của người Việt, người Hoa với thần linh bản địa của người Chăm, người Khmer là một thực tế hết sức phổ biến trong hệ thống đình, đền, miếu ở Đàng Trong.

Thứ ba, đề cao vai trò thờ cúng tổ tiên trong đời sống xã hội. Chính quyền chúa Nguyễn thường cho cử hành lễ cáo tôn miếu vào các dịp quan trọng như thắng trận, lên ngôi, dời về phủ mới (34). Đặc biệt, nghi thức lễ cáo tổ tiên được sử dụng như một lễ tiết ngoại giao khi tiếp đón

người nước ngoài. Chính quyền bắt đầu chú trọng vấn đề *điển chế hóa* nghi lễ thờ cúng tổ tiên với việc định lệ *quốc tang*, quy định *tang phục, tang chế* đối với giới hoàng thân và quan lại.

Thứ tư, chính quyền chúa Nguyễn coi thờ cúng tổ tiên là một truyền thống văn hóa - tôn giáo cần được gìn giữ và bảo vệ. Bên cạnh các biện pháp nhằm khuyến khích các nghi lễ thực hành thờ cúng tổ tiên trong đời sống xã hội, chính quyền có biện pháp cứng rắn trước các tác nhân có nguy cơ làm bại hoại truyền thống tốt đẹp này, điển hình là chính sách cấm Công giáo.

Thứ năm, truyền thống thờ cúng tổ tiên tiếp tục khẳng định vai trò là chỗ dựa tinh thần của chính quyền chúa Nguyễn và cộng đồng lưu dân trong quá trình di dân định cư trên vùng đất mới. Điều đặc biệt, trong môi trường tiếp xúc và xung đột văn hóa diễn ra phức tạp, việc chính quyền và người dân phản kháng lại sắc lệnh của Giáo hội Công giáo, tiếp tục duy trì các hình thức thực hành thờ cúng tổ tiên, nó cho thấy sức đề kháng mạnh mẽ của truyền thống văn hóa - tín ngưỡng mang đậm bản sắc này của người Việt đã được phát huy ngay cả trên những vùng đất mới được khai phá hồi thế kỷ XVI - XVIII.

CHÚ THÍCH

(1). Chu Văn Tuấn, Trương Thúy Trinh, "Tập quán mai táng của tín đồ một số tôn giáo ở Việt Nam hiện nay", Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Tập quán mai táng của người Việt Nam xu hướng biến đổi và những vấn đề đặt ra,* do Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam tổ chức tháng 8-2019 tại Hà Nội.

(2). *Xem thêm* Võ Phương Lan, *Thờ cúng tổ tiên người Việt*, Nxb. Từ điển Bách Khoa, Hà Nội, 2012.

(3). Phan Đại Doãn, *Một số vấn đề về Nho giáo Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1999, tr. 144.

(4). *Xem thêm* Trương Thúy Trinh, "Khảo cứu về thờ cúng tổ tiên của người Việt qua một số tác phẩm của Alexande de Rhodes", Hội thảo Quốc tế *Giao lưu văn hóa Việt - Pháp thành tựu và triển vọng*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2018.

(5). Trương Thúy Trinh, *Quy định về tang ma và thờ cúng tổ tiên trong "Quốc triều hình luật" và "Hoàng Việt luật lệ"*, Đề tài cấp Cơ sở, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 2020, tr. 16-24

(6). *Quốc triều hình luật* quy định: trưởng họ ngoài nghĩa vụ thừa tự hương hỏa, tổ chức hoạt động tế tự cấp dòng họ còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật các vấn đề thừa tự hương hỏa của các gia đình trong dòng họ từ lập chúc thư, phân chia ruộng đất, trông nom hương hỏa giúp các gia đình tuyệt tự, nghèo khó, đi siêu bạt…

(7). Insun Yu, *Luật và xã hội Việt Nam thế kỷ XVII - XVIII*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1994, tr. 159.

(8), (9). A. Rhodes, *Hành trình và truyền giáo*, Ủy ban Đoàn kết Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh, 1994, tr. 66, 67.

(10). Cristophoro Borri, *Xứ Đàng Trong năm 1621*, Hồng Nhuệ, Nguyễn Khắc Xuyên và Nguyễn Nghị dịch và chú giải, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh, 2014, tr. 118 - 120.

(11). *Xem thêm* Trương Thúy Trinh, "Quan điểm và ứng xử của dòng Tên đối với thờ cúng tổ tiên của người Việt thế kỷ 17-18 (Qua một số tài liệu lịch sử)", Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 12 (204)-2020 & Số 01(205)- 2021.

(12). Tên gọi tắt của *Hội thừa sai Paris* hay *Hội Truyền giáo Hải ngoại của Pháp* (Missions Étrangères de Paris).

(13). Corder, Henri, "Voyage de Pièrre Poivre en Cochichine", Revue de l'Etrême Orient, Tập 3, số 1,

1887, tr. 81-121, tr. 364-515. *Trích theo* Trần Đình Hằng, "Dấu Thiên Thiên Mụ Tự", *Liễu Quán*, số 8, 2018, tr. 57-61.

(14). Trần Đình Hằng, "Dấu Thiên Thiên Mụ Tự", *Liễu Quán*, số 8, 2018, tr. 57-61.

(15). A. Rhodes (1994), sđd., tr. 49

(16). Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục (Tiền biên),* Tập I, Nxb. Giáo Dục, Hà Nội, 2004, tr. 88.

(17). Nguyễn Khoa Chiêm, *Nam triều công nghiệp diễn chí*, Ngô Đức Thọ - Nguyễn Thúy Nga dịch, Nxb. Khoa học xã hội, Tp. Hồ Chí Minh, 2016, tr. 526.

(18). *Đại Nam thực lục (Tiền biên),* sđd, 97

(19). *Đại Nam thực lục (Tiền biên),* sđd, 98

(20). Quốc Sử Quán triều Nguyễn (1997), *Đại Nam nhất thống chí*, Tập 1, Nxb. Thuận Hóa, Huế, tr. 34.

(21). *Đại Nam nhất thống chí,* Tập 1, sđd, tr. 198

(22). *Đại Nam nhất thống chí*, Tập 2, sđd, tr. 60-61

(23), (24). Võ Phương Lan, "Việc thờ cúng bách thần thời các chúa Nguyễn", Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, Số 9-2007, tr. 20-26.

(25). Trương Thúy Trinh, "*Chính sách của các chúa Nguyễn đối với tam giáo qua một số tài liệu lịch sử*", Đề tài cấp Cơ sở, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 2016.

(26). *Đại Nam nhất thống chí,* Tập 3, sđd, tr. 118.

(27). *Xem thêm* Tạ Chí Đại Trường, *Thần và người đất Việt*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội. 2006.

(28). Trương Thúy Trinh, *Chính sách của các chúa Nguyễn đối với Công giáo qua "Đại Nam thực lục (Tiền Biên)",* Đề tài cấp Cơ sở, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 2017, tr. 16.

(29). Trong khoảng một thế kỷ, Giáo hội Công giáo ban hành ít nhất là 06 văn kiện cấm nghi lễ thờ cúng tổ tiên, gồm: *Sắc lệnh* năm 1645, *Sắc lệnh* năm 1656, *Tông Hiến* năm 1704, *Tông Hiến* năm 1710, *Hiến Chế* năm 1715 và cuối cùng là *Hiến chế* năm 1742. *Xem thêm* Trương Thúy Trinh (2020, 2021), "*Quan điểm và ứng xử...*", Tlđd.

(30), (31). Xem thêm Trương Thúy Trinh, *Chính sách của các chúa Nguyễn đối với Công giáo...* Tlđd.

(32). Các nước khu vực lần lượt bị thôn tính bởi các quốc gia phương Tây, Anh quốc làm chủ bán đảo Ấn Độ, Hoà Lan đã chiếm Nam Dương, Tây Ban Nha đô hộ quần đảo Phi Luật Tân. Vụ đảo chính tại Xiêm có liên quan đến các thừa sai người Pháp… *Xem thêm* Trương Thúy Trinh, *Chính sách của các chúa Nguyễn đối với Công giáo...* Tlđd.

(33). Trương Thúy Trinh, "Quan điểm và ứng xử của dòng Tên đối với thờ cúng tổ tiên của người Việt thế kỷ 17-18 (Qua một số tài liệu lịch sử)", Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, Số 12 (204), 2020 & 01 (204), 2021.

(34). Chính quyền chúa Nguyễn có 08 lần di dời trung tâm hành chính trước khi chính thức định đô đô ở Phú Xuân.